TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **168**/2019/DS-PT
Ngày: 16 – 10 – 2019.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huờn.
Ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2019/TLPT-DS ngày 20/8/2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2019/DS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 203/2019/QĐ-PT ngày 16/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Y Đ Ayun; trú tại: Buôn Y, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Y M Ayun; trú tại: Buôn H, xã Ea, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà H B Ayun; trú tại: Buôn H, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 11/9/2019). (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà H B Ayun; trú tại: Buôn H, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Y M Ayun và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H B Ayun.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Y Đ Ayun trình bày: Ngày 09/9/2016, ông Y M Ayun vay của ông Y Đ Ayun 460.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận ông Y M sẽ trả thành 02 đợt, đợt 01: Ngày 15/10/2016 trả 160.000.000 đồng; đợt 02: Ngày 15/01/2017 trả 300.000.000 đồng; nếu sai hẹn ông Y M phải chịu lãi suất 1,5%/tháng/số nợ, tiền lãi tính từ ngày nhận nợ. Khi vay hai bên có viết Giấy nhận nợ và ông Y M có ký tên vào giấy nhận nợ. Nhưng đến hạn trả nợ, mặc dù đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông Y M vẫn không trả. Vì vậy, ông Y Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Y M phải trả cho ông số tiền 460.000.000 đồng và lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận kể từ ngày 16/01/2017.

Tại Đơn trình bày ngày 02/4/2018 gửi TAND huyện Cư M'gar, bị đơn anh Y M Ayun trình bày: Ông Y M công nhận chữ ký trong giấy nhận nợ ngày 09/9/2016 là của ông, tuy nhiên ông Y M khẳng định ông không phải là người vay tiền của ông Y Đ mà chỉ là người ký nhận nợ thay cho mẹ của ông Y M là bà H B Ayun, việc ông ký tên vào giấy nhận nợ là do bị ép buộc, nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Y Đ.

Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H B Ayun không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã nhận được Giấy triệu tập của TAND huyện Cư M'gar

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y Đ Ayun.

Buộc ông Y M Ayun phải trả cho ông Y Đ Ayun số tiền 666.080.000 đồng, trong đó nợ gốc là 460.000.000 đồng, nợ lãi là 206.080.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Ông Y M Ayun phải chịu 30.643.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng khác, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/7/2019, bị đơn anh Y M Ayun và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H B Ayun kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Số tiền mà nguyên đơn khởi kiện là do bà H B đã vay nguyên đơn trước đó, đến ngày 09/9/2016, nguyên đơn tính lãi của số tiền đã vay thành 460.000.000đ và yêu cầu con trai bà H B là anh Y M ký nhận nợ thay. Trong tổng số nợ này, bà H B chỉ còn nợ lại 250.000.000đ. Do đó, đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bà H B đề nghị được trả số tiền còn lại vì việc vay nợ là do bà H B đứng ra vay, không liên quan đến anh Y M.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Anh Y M thừa nhận chữ ký trong "Giấy nhận nợ" là đúng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người liên quan không cung cấp chứng cứ chứng minh việc anh Y M ký giấy nhận nợ là do ép buộc, bà H B cũng không có chứng cứ chứng minh đã trả nợ cho ông Y Đ Ayun. Do đó kháng cáo về nội dung này là không có căn cứ. Đối với nội dung kháng cáo cho rằng bản án tuyên buộc ông Y M trả số tiền bằng số là 66.080.000đ, nhưng lại tuyên số tiền bằng chữ là "Sáu trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng" nên không biết phải trả bao nhiêu, về nội dung này cấp sơ thẩm đã ban hành quyết định sửa chữa, bổ sung bản án. Việc sửa chữa, bổ sung bản án phù hợp với nội dung nhận định, không ảnh hưởng đến quyền lợi các bên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự – Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 21/5/2018, anh Y M có gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm văn bản nêu ý kiến của mình, trong đó có trình bày nội dung: việc anh Y M ký giấy nhận nợ là do bị ép buộc nhận nợ thay mẹ là bà H B, anh Y M không nhận tiền từ ông Y Đ. Sự việc có ông Nguyễn Minh Q chứng kiến. Cấp sơ thẩm không điều tra, xác minh làm rõ nội dung này là thiếu sót. Cấp phúc thẩm đã khắc phục nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn là anh Y M Ayun và người liên quan là bà H B Ayun, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, mặc dù bà H B và anh Y M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Sau khi Tòa án cấp phúc thẩm ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, bà H B mới có đơn đề nghị lấy lời khai của một số người làm chứng là ông Trần Đ, bà H' R Niê, bà H' M Niê nhưng không nêu rõ lý do. Tại biên bản làm việc ngày 16/10/2019 tại TAND tỉnh Đăk Lăk, bà H B trình bày: "Tổng số tiền 460.000.000đ mà ông Y Đ đang khởi kiện là do trước đây vào khoảng năm 2010, bà H B vay ông Nguyễn Minh Q số tiền 280.000.000đ, bà H'R vay ông Q 35.000.000đ, bà H'M vay ông Q 40.000.000đ, tổng cộng là 355.000.000đ tiền gốc. Số tiền bà H'R và bà H'M vay của ông Q là vay giúp bà H B nên bà H'R và bà H'M đã đưa lại số tiền trên cho bà H B. Sau đó vào năm 2016, ông Q tính cả tiền gốc và lãi thành 460.000.000đ và chuyển số nợ này sang cho ông Y Đ Ayun. Bà H B đồng ý với việc nhận trả nợ thay cho bà H'R và bà H'M và cũng đồng ý sẽ trả số nợ 460.000.000đ cho ông Y Đ Ayun". Như vậy, bà H B thừa nhận tổng số tiền 460.000.000đ mà ông Y Đ Ayun khởi kiện bao gồm số tiền bà H B đã vay và nhận trả nợ thay cho bà bà H'R và bà H'M. Do đó yêu cầu của bà H B về việc lấy lời khai ông Trần Đ, bà H' R Niê, bà H' M Niê là không cần thiết.

[2.2] Về nội dung kháng cáo của bà H B và anh Y M cho rằng số tiền 460.000.000đ mà nguyên đơn khởi kiện là do bà H B vay và nhận tiền của ông Y Đ Ayun, việc vay nợ không liên quan đến anh Y M, việc anh Y M ký nhận nợ là do bị ép buộc; bà H B đã trả nợ cho ông Y Đ và chỉ còn nợ lại 250.000.000đ nên bà H B xin nhận nghĩa vụ trả số nợ còn lại cho ông Y Đ. HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Y Đ Ayun thừa nhận bà H B là người đặt vấn đề vay tiền của ông Y Đ để đáo hạn Ngân hàng, ông Y Đ đã giao số tiền 460.000.000đ cho bà H B. Vì bà H B không có tài sản nên để đảm bảo cho việc trả nợ, ông Y Đ mới yêu cầu anh Y M – là con trai bà H B và là người có tài sản – phải ký nhận trả nợ theo giấy nhận nợ lập ngày 09/9/2016. Lời khai của ông Y Đ Ayun tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp lời trình bày của anh Y M và bà H B. Do đó có cơ sở khẳng định quan hệ vay tài sản được xác lập giữa ông Y Đ Ayun và bà H B Ayun. Anh Y M chỉ là người bảo lãnh trả nợ thay cho bà H B. Việc ký nhận nợ được thực hiện tại quán cà phê "Nắng Khuya" thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, có mặt mẹ con bà H B – anh Y M, từ khi ký giấy nhận nợ cho đến nay anh Y M và bà H B không có ý kiến gì nên không có cơ sở cho rằng việc anh Y M ký giấy nhận nợ là do bị ép buộc. Do đó, anh Y M phải thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh là trả nợ thay cho bà H B Ayun trong trường hợp bà H B Ayun không trả được nợ. Bà H B không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả một

phần nợ cho ông Y Đ và chỉ còn nợ lại 250.000.000đ. Do đó, cần chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của anh Y M và bà H B Ayun.

[2.3] Về nội dung kháng cáo cho rằng bản án tuyên buộc ông Y M trả số tiền bằng số là 666.080.000đ, nhưng lại tuyên số tiền bằng chữ là "Sáu trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng" nên không biết phải trả bao nhiêu: Cấp sơ thẩm đã ban hành quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 12/2019/QĐ-SCBSBA ngày 15/7/2019. Nội dung sửa chữa, bổ sung bản án phù hợp với nội dung nhận định, không làm sai lệch bản chất vụ án, không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự nên nội dung kháng cáo này không có cơ sở xem xét.

[3] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 666.080.000đ, do đó bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 666.080.000đ x 5% = 33.304.000đ. Cấp sơ thẩm chỉ buộc bị đơn chịu 30.643.000đ án phí là không đúng.

- Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bà H B Ayun và anh Y M Ayun không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 335, 336, 339, 340, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị Quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của ông Y M Ayun; Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bà H B Ayun. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Y Đ Ayun. Buộc bà H B Ayun phải trả cho ông Y Đ Ayun số tiền 666.080.000 đồng *(Sáu trăm sáu mươi sáu triệu không trăm tám mươi ngàn đồng)*, trong đó nợ gốc là 460.000.000 đồng *(Bốn trăm sáu mươi triệu đồng)*, nợ lãi là 206.080.000 đồng *(Hai trăm lẻ sáu triệu không trăm tám mươi ngàn đồng)*. Trường hợp bà H B Ayun không trả được số tiền trên thì anh Y M Ayun phải có nghĩa vụ trả nợ thay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà H B Ayun phải chịu 33.304.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Y Đ Ayun 11.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002049 ngày 26/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà H B Ayun và ông Y M Ayun không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, mỗi người được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo các biên lai thu số 0014087 và 0014088 cùng ngày 15/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

[4] Về chi phí giám định: Ông Y M Ayun có nghĩa vụ trả cho ông Y Đ Ayun 4.320.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Cư M'gar;*
- *THADS huyện C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường